

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/HSST- QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/3/1956 tại tỉnh Hòa Bình; Số CCCD: 017156002823, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị T (cả hai đã chết); bị cáo có chồng là Trần Quang T1 (đã chết) và có 01 người con sinh năm 2001.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2023 tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Y Thil H1, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Trú tại: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Y Phương K, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Trú tại: Buôn H, xã E, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

+ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1998 – Vắng mặt.

Trú tại: Buôn H, xã E, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian sinh sống tại địa phương, do muốn kiếm thêm thu nhập nên ngoài việc kinh doanh nhà nghỉ, Bùi Thị H, sinh năm 1956, trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk còn kiếm tiền bằng việc nhận ghi số đề cá cược thắng thua bằng tiền với một số người chơi đề tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận ghi số đề với người chơi tại buôn Mblót xong thì H chuyển toàn bộ số đề này cho người phụ nữ tên N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0798186799 để hưởng % chênh lệch (H được hưởng lợi 1.000 đồng/01 điểm). Kết quả thắng thua được lấy từ kết quả xổ số của các đài miền T3, được mở vào 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 30 phút hàng ngày, trong đó ngày thứ 2 lấy đài Phú Yên, thứ 3 lấy đài Đắk Lắk, thứ 4 lấy đài Đà Nẵng, thứ 5 lấy đài Bình Định, thứ 6 lấy đài Gia Lai, thứ 7 lấy đài Đà Nẵng, chủ nhật lấy đài Kom Tum. Khi có người muốn đánh số đề, H sẽ ghi số đề, điểm đề, ngày ghi và tên viết tắt chữ cái đầu của đài trong ngày mà người đến ghi số đề vào một cuốn sổ nhỏ có 02 liên, một liên gọi là phoi đề đưa cho người đánh, một liên lưu tại cuốn sổ là tịch đề để đối chiếu khi có kết quả rồi hủy tờ tịch đề ngay trong ngày hôm sau; người chơi đánh bao lô thì H tính 01 điểm tương ứng 14.000 đồng, người chơi đánh đầu, cuối thì H tính 01 điểm tương ứng 1.000 đồng. Với hình thức ghi số đề như trên, H bắt đầu ghi số đề từ 08 đến 09 giờ sáng của các ngày. Vào ngày 14/12/2023, H nhận ghi số đề và sử dụng kết quả xổ số của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh B để tính thắng, thua với người ghi số đề, cụ thể như sau:

+ Người thứ nhất: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 53, đánh bao lô 15 điểm, tổng tiền cá cược là 210.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi số “53 15” vào tờ được đánh số 1 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ hai: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 92, đánh bao lô 04 điểm và số 89, đánh bao lô 03 điểm, tổng tiền cá cược là 98.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi số “92 4” ở hàng đầu tiên, số “89 3” ở hàng thứ hai vào tờ được đánh số 2 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ ba: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 17, đánh bao lô 05 điểm, tổng tiền cá cược là 70.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi số “17 5” vào tờ được đánh số 3 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ tư: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 78, đánh bao lô 05 điểm, tổng tiền cá cược là 70.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi số “78 5” vào tờ được đánh số 4 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ năm: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 73, 46, 26, 68 và 72, mỗi số đánh bao lô 01 điểm, tổng tiền cá cược là 70.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, người này đưa 55.000 đồng, nợ lại 15.000 đồng, H dùng bút bi mực xanh ghi số “73”, “46”, “26”, “68” và “72” theo hàng dọc phía dưới số

“1412”, ghi số “1” bên cạnh, phía dưới chữ “Bđ”, ghi “nợ 15” phía dưới số “1” vào tờ được đánh số 5 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ sáu: Là một người đàn ông tên S làm nghề bán vé số (không xác định được nhân thân, lai lịch), S ghi số 57, đánh bao lô 50 điểm; số 92, đánh bao lô 14 điểm; các số 79, 71 và 95, mỗi số đánh bao lô 05 điểm; số 20, đánh đầu 20 điểm, cuối 20 điểm, tổng tiền cá cược là 1.146.000 đồng. Sau đó, S đưa tiền cho H, S đưa 56.000 đồng, nợ lại 1.090.000 đồng, H dùng bút bi mực xanh ghi chữ “Sĩ” ở giữa chữ “Bđ” và số “6”, ghi các số “57”, “92”, “79”, “71” và “95” theo hàng dọc phía dưới số “1412”, ghi các số “50”, “14”, “5”, “5”, “5” theo hàng dọc bên cạnh, ghi “nợ 1090” phía dưới chữ B, dưới cùng H ghi “20đ20c20” vào tờ được đánh số 6 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho S. Sau đó, S tiếp tục quay lại ghi số 75, đánh bao lô 10 điểm, đánh đầu 20 điểm, đánh cuối 10 điểm; thành tổng tiền cá cược là 170.000 đồng. S đưa tiền cho H, S đưa 10.000 đồng, nợ lại 160.000 đồng, H dùng bút bi mực xanh ghi chữ “Sĩ” ở giữa chữ “Bđ” và số “14”, ghi số “75 10 đ20 c10” ở hàng đầu tiên, ghi số “160” phía dưới vào tờ được đánh số 14 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho S. Tổng số tiền cá cược mà S ghi số đề là 1.316.000 đồng.

+ Người thứ bảy: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 17, đánh đầu 50 điểm; ghi số 86, đánh bao lô 10 điểm, tổng tiền các cược là 190.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “17đ50” ở hàng đầu tiên, ghi “86 10” ở hàng thứ hai vào tờ được đánh số 7 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ tám: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 43 và 87, mỗi số đánh bao lô 20 điểm, tổng tiền cá cược là 560.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “43 20” ở hàng đầu tiên, ghi “87 20” ở hàng thứ hai vào tờ được đánh số 8 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ chín: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 82, đánh bao lô 02 điểm, tổng tiền cá cược là 28.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “82 2” vào tờ được đánh số 9 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười: Một người phụ nữ tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), T2 ghi số 77, đánh bao lô 30 điểm; các số 25 và 52, mỗi số đánh bao lô 25 điểm; các số 82, 90 và 10, mỗi số đánh bao lô 20 điểm; số 11, đánh bao lô 10 điểm. Tổng tiền cá cược là 2.100.000 đồng và đưa tiền cho H. Do cuốn sổ tịch đề H đánh số thứ tự từ trước, khi T2 đến ghi số đề thì cuốn sổ tịch đề đến số A, T2 đọc các con số đã ghi thì H ghi bị sai, nên H xé 02 liên của tờ mà H đánh số 10 trong cuốn sổ tịch đề đi rồi ghi qua tờ số 11, H dùng bút bi mực xanh ghi các số “77 30” ở hàng thứ nhất, “25 25” ở hàng thứ hai, “82 20” ở hàng thứ ba, “52 25” ở hàng thứ tư, “90 20” ở hàng thứ năm, “11 10” ở hàng thứ sáu, “10 20” ở hàng thứ bảy vào tờ được đánh số 11 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phoi đề đưa cho T2.

+ Người thứ mười một: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 82, đánh bao lô 02 điểm, tổng tiền cá cược là 28.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền

cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “82 2” vào tờ được đánh số 12 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười hai: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 07 và 14, mỗi số đánh đầu 10 điểm; các số 91 và 78, mỗi số đánh cuối 10 điểm, tổng tiền cá cược là 40.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “07đ10” ở hàng thứ nhất, “14đ10” ở hàng thứ hai, “91c10” ở hàng thứ ba, “78c10” ở hàng thứ tư vào tờ được đánh số 13 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười ba: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 83, đánh bao lô 07 điểm; số 53, đánh bao lô 05 điểm, tổng tiền cá cược là 168.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “83 7” ở hàng thứ nhất, “53 5” ở hàng thứ hai vào tờ được đánh số 15 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười bốn: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 92, 73, 75 và 57, mỗi số đánh bao lô 02 điểm, tổng tiền cá cược là 112.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “92 2” ở hàng thứ nhất, “73 2” ở hàng thứ hai, “75 2” ở hàng thứ ba, “57 2” ở hàng thứ tư vào tờ được đánh số 16 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười lăm: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi số 86, đánh bao lô 02 điểm; các số 73 và 44, mỗi số đánh bao lô 01 điểm, tổng tiền cá cược là 56.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “86 2” ở hàng thứ nhất, “73 1” ở hàng thứ hai, “44 1” ở hàng thứ ba vào tờ được đánh số 17 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười sáu: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 64, 28, 44 và 10, mỗi số đánh bao lô 01 điểm, tổng tiền cá cược là 56.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H qua cửa sổ, H dùng bút bi mực xanh ghi các số “64, 28, 44, 10” thành hàng dọc dưới số 1412, ghi số “1” bên cạnh, dưới chữ Bđ vào tờ được đánh số 18 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười bảy: Không xác định được nhân thân, lai lịch, người này ghi các số 73, 78 và 75, mỗi số đánh bao lô 01 điểm, tổng tiền cá cược là 42.000 đồng. Sau đó, người này đưa tiền cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi “73 1” ở hàng thứ nhất, “78 1” ở hàng thứ hai, “75 1” ở hàng thứ ba vào tờ được đánh số 19 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho người này.

+ Người thứ mười tám: Một người đàn ông tên Y Phương K (chưa xác định nhân thân, lai lịch) Y P ghi số 32 và 72, mỗi số đánh bao lô 75 điểm, tổng tiền cá cược là 2.100.000 đồng. Sau đó, Y P đưa số tiền 2.100.000 đồng cho H, H dùng bút bi mực xanh ghi các số “32 75” ở hàng thứ nhất, “72 75” ở hàng thứ hai vào tờ được đánh số 20 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho Y P.

+ Người thứ mười chín: Y Thil H2, sinh năm 1995, trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Y Thil Hmök ghi các số 23, 32, 19, 15, 24, 42, 82, 28, 21 và 12, mỗi số đánh bao lô 10 điểm, thành tổng tiền cá cược là 1.400.000 đồng. Sau đó, Y Thil H2 đưa số tiền 1.400.000 đồng cho H rồi H dùng bút bi mực xanh ghi các số “23, 32, 19, 15, 24,

42, 82” thành hàng dọc dưới số 1412, ghi số “10” bên cạnh, ghi cá số “28, 21, 12” thành hàng dọc dưới chữ Bđ, ghi số “10” bên cạnh vào tờ được đánh số 21 trong cuốn sổ tịch đề mà H đã ghi trước đó rồi H xé tờ phơi đề đưa cho Y Thil H2.

Sau khi nhận ghi số đề của người chơi đề thì H nhắn tin SMS từ điện thoại di động sim số 0889215149 của H đến điện thoại di động sim số 0798186799 của N với nội dung “53x15 92x4 89x3 73 46 26 68 72 111 11x1 17 78x5 57x50 92x14 79 71 95x5 20dc20 17d50 86x10 43 87x20 82x2 77x30 52 25x25 90 10 82x20 11x10” để N làm chủ đề. Sau đó, H tiếp tục soạn tin nhắn “82x2 07 14d10 91 78c10 75x10d20c10 83x7 53x5” thể hiện nội dung các con số và số điểm của người chơi được đánh số trong sổ từ “11” đến “14”, H chưa kịp soạn tin nhắn đối với những người chơi còn lại để gửi cho N làm chủ đề.

Đến khoảng lúc 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, khi H đang nhận ghi số đề với Y Phương K và Y Thil H2 thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi đánh bạc, thu giữ tại nơi ghi số đề số tiền 9.305.000 (đây là số tiền mà H đã nhận ghi số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người chơi đề vào ngày 14/12/2023 và số tiền H sử dụng vào mục đích chung chi cho việc nhận ghi số đề với người chơi số đề và một số công cụ phục vụ cho việc ghi số đề).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Đối với số tiền 9.305.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số Imei1: 869447053987890, số Imei2: 869447053987882 (bên trong gắn 02 sim điện thoại với số thuê bao lần lượt là: sim 01: 0886114349, sim 02: 0889215149) thu giữ của bị cáo Bùi Thị H. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 cây bút bi mực xanh là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với cuốn sổ tịch đề, 20 tờ tịch đề, 03 tờ phơi đề. Đây là vật chứng của vụ án cần lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với Y Thil H2 đã có hành vi đánh bạc cùng với bị can Bùi Thị H. Tuy nhiên, số tiền Y T4 dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Y T4

chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Y T4 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y Thil H2 về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

+ Đối với những người tên Y Phương K; T2; S (làm nghề bán vé số) và những người khác, là những người đánh bạc cùng Bùi Thị H vào ngày 14/12/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được nhân thân, lai lịch của Y Phương K; Nguyễn Thị T2; S và những người khác nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với người phụ nữ tên N, là người mà bị can Bùi Thị H khai nhận làm chủ số đề, đánh bạc với Bùi Thị H vào ngày 14/12/2023 và các ngày trước đó. Quá trình điều tra, số điện thoại 0798186799 tạm thời không còn hoạt động; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành tra cứu số điện thoại 0798186799 tại Công ty D khu vực 7 thuộc Tổng Công ty V. Kết quả trả lời người đăng ký số thuê bao trên là Công ty TNHH D1, địa chỉ tại số D, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, quá trình xác minh, xác định không có Công ty TNHH D1, cũng như không có người nào tại địa chỉ số D, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do vậy, không xác định được nhân thân, lai lịch của N nên không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với nhà nghỉ T5 thuộc buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do Bùi Thị H đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định việc ghi số đề được thực hiện ở nhiều nơi, nhiều địa điểm khác nhau nên căn nhà trên không phải là địa điểm mà bị can Bùi Thị H sử dụng vào mục đích chính là việc nhận ghi số đề cá cược thắng, thua bằng tiền. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Thị H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kính mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội được cải tạo ngoài cộng đồng để sửa chữa lỗi lầm, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Bùi Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 14/12/2023 bị cáo Bùi Thị H đánh bạc được thua bằng tiền với một số người khác, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.305.000 đồng, hình thức đánh bạc là ghi số đề rồi chuyển cho người khác để hưởng hoa hồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luận, bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

Bị cáo Bùi Thị H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, bị cáo biết được rằng hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc M'Nông); bị cáo là người cao tuổi, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội là cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội và cũng phù hợp với tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.305.000 đồng tịch thu tại của bị cáo, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số Imei1: 869447053987890, số Imei2: 869447053987882 (bên trong gắn 02 sim điện thoại với số thuê bao lần lượt là: sim 01: 0886114349, sim 02: 0889215149) thu giữ của bị cáo Bùi Thị H. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 cây bút bi mực xanh là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cuốn sổ tịch đề, 20 tờ tịch đề, 03 tờ phơi đề. Đây là vật chứng cần lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Đối với Y Thil H2 đã có hành vi đánh bạc cùng với bị cáo Bùi Thị H. Tuy nhiên, số tiền Y T4 dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Y T4 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Y T4 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y Thil H2 về hành vi Đánh bạc là phù hợp.

+ Đối với những người tên Y Phương K; T2; S (làm nghề bán vé số) và những người khác, là những người đánh bạc cùng Bùi Thị H vào ngày 14/12/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được nhân thân, lai lịch của Y Phương K; Nguyễn Thị T2; S và những người khác nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với người phụ nữ tên N, là người mà bị cáo Bùi Thị H khai nhận làm chủ sổ đề, đánh bạc với Bùi Thị H vào ngày 14/12/2023 và các ngày trước đó. Quá trình điều tra, xác minh, không xác định được nhân thân, lai lịch của N nên không có căn cứ để xử lý.

+ Đối với nhà nghỉ T5 thuộc buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do Bùi Thị H đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định việc ghi sổ đề được thực hiện ở nhiều nơi, nhiều địa điểm khác nhau nên căn nhà trên không phải là địa điểm mà bị cáo Bùi Thị H sử dụng làm nơi đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

[5]. **Về án phí:** Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. **Điều luật áp dụng và hình phạt:**

[2.1]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.305.000 đồng là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000507 ngày 29/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu đen, số Imei1: 869447053987890, số Imei2: 869447053987882 (bên trong gắn 02 sim điện thoại với số thuê bao lần lượt là: sim 01: 0886114349, sim 02: 0889215149) thu giữ của bị cáo Bùi Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi mực xanh là vật chứng của vụ án.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ tịch đề, 20 tờ tịch đề, 03 tờ phơi đề là vật chứng của vụ án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[4]. **Về án phí:** Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. **Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Anh Tuấn

